

CÔNG KHAI
THUYẾT MINH TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
QUÝ 3 NĂM 2023

A. Dự toán giao :

- Kinh phí thực hiện tự chủ/kinh phí thường xuyên (nguồn 13)	:	-	đồng
+ Năm trước chuyển sang	:	-	đồng
+ Giao đầu năm	:	-	đồng
+ Điều chỉnh trong năm	:		đồng
- Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương, Nghị Quyết 03 (nguồn 14)	:	4.138.628.655	đồng
+ Năm trước chuyển sang		347.055.655	đồng
+ Giao đầu năm	:	3.791.573.000,00	đồng
+ Điều chỉnh trong năm	:		đồng
- Kinh phí không thực hiện tự chủ/không thường xuyên (nguồn 12)	:	5.803.499.500	đồng
+ Năm trước chuyển sang	:	-	đồng
+ Giao đầu năm	:	5.455.479.000	đồng
+ Điều chỉnh trong năm		348.020.500	đồng

B. Tình hình thực hiện dự toán chi NSNN Quý 2

I. Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ (nguồn 13) : - **đồng**

II. Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ (nguồn 14) : **1.011.564.558** **đồng**

- Lương theo ngạch bậc	112.674.150	đồng
- Phụ cấp chức vụ	1.829.000	đồng
- Phụ cấp ưu đãi nghề	37.746.933	đồng
- Phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề	19.846.736	đồng
- Bảo hiểm xã hội	22.839.481	đồng
- Bảo hiểm y tế	4.030.497	đồng
- Kinh phí công đoàn	1.805.185	đồng
- Bảo hiểm thất nghiệp	1.343.500	đồng
- Bảo hiểm TNLD, BNN	671.749	đồng
- Chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết 03/2018/NQ-HĐND	808.777.327	đồng

III. Kinh phí không thực hiện tự chủ (nguồn 12) : **1.453.555.194** **đồng**

- Lương theo ngạch bậc	542.608.830	đồng
- Tiền công trả cho vị trí lao động thường xuyên theo hợp đồng	33.600.000	đồng
- Phụ cấp chức vụ	8.791.000	đồng
- Phụ cấp làm đêm, làm thêm giờ	-	đồng
- Phụ cấp ưu đãi nghề	181.846.843	đồng
- Phụ cấp trách nhiệm theo nghề, theo công việc	9.387.000	đồng
- Phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề	95.666.191	đồng
- Phụ cấp khác	-	đồng
- Thường thường xuyên	-	đồng



- Bảo hiểm xã hội	:	113.912.022	đồng
- Bảo hiểm y tế	:	19.717.980	đồng
- Kinh phí công đoàn	:	13.145.320	đồng
- Bảo hiểm thất nghiệp	:	6.572.660	đồng
- Bảo hiểm TNLĐ, BNN	:	1.109.535	đồng
- Chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế khoán, tự chủ	:	-	đồng
- Chi hỗ trợ khác	:	64.000.000	đồng
- Tiền điện	:	5.209.947	đồng
- Tiền nước	:	2.354.118	đồng
-Tiền vệ sinh môi trường	:	5.089.350	đồng
- Văn phòng phẩm	:	6.630.814	đồng
- Vật tư văn phòng	:	8.181.800	đồng
- Cước phí điện thoại, thuê bao, đường điện thoại, fax	:	159.120	đồng
- Thuê bao kênh vệ tinh, thuê bao truyền hình cáp, cước phí internet; thuê đường truyền	:	3.447.150	đồng
- Phim ảnh; ấn phẩm truyền thông, sách, báo, tạp chí thư viện	:	-	đồng
- Công tác phí	:	5.000.000	đồng
- Thiết bị các loại	:	2.592.000	đồng
- Thuê lao động trong nước	:	68.800.000	đồng
- Thuê đào tạo lại cán bộ	:	-	đồng
- Tài sản và thiết bị chuyên dùng	:	11.404.800	đồng
- Nhà cửa	:	91.543.000	đồng
- Các thiết bị công nghệ thông tin	:	22.440.000	đồng
- Tài sản và thiết bị văn phòng	:	-	đồng
- Đường điện, cấp thoát nước	:	8.178.500	đồng
- Chi mua hàng hóa, vật tư	:		đồng
- Các tài sản và công trình hạ tầng cơ sở khác	:	10.921.810	đồng
- Tài sản và thiết bị chuyên dùng	:	56.450.000	đồng
- Chi mua hàng hóa, vật tư	:	7.283.944	đồng
- Đồng phục, trang phục; bảo hộ lao động	:	-	đồng
- Chi hoạt động nghiệp vụ chuyên ngành	:	1.868.000	đồng
- Chi khác	:	45.643.460	đồng
- Chi bảo hiểm tài sản và phương tiện	:	-	đồng
- Chi hỗ trợ và giải quyết việc làm	:	-	đồng
- Trích lập các quỹ	:	-	đồng

Đánh giá :

- Tổng chi NSNN Quý 3/2023 là : 2.465.119.752 đồng, đạt 24,8% dự toán năm và 127,8% so với cùng kỳ năm trước .
- Kinh phí thực hiện tự chủ/TX (nguồn 13) Quý 3/2023 là : 0,00 đồng, đạt 0,0% DT năm và 0,0% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân :
+ Do không giao dự toán nguồn 13
- Kinh phí thực hiện tự chủ/TX (nguồn 14) Quý 3/203 là : 1.011.564.558 đồng, đạt 24,4% DT năm và 181,9% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân :
+ Do chi thu nhập tăng thêm theo NQ 03/2018/NQ-HĐND; NQ 04/2022/NQ-HĐND và do tăng MLCS từ 1.490.000đ lên 1.800.000đ.
- Kinh phí không thực hiện tự chủ/không TX (nguồn 12) Quý 3/2023 là : 1.453.555.194 đồng, đạt 25,0% so với dự toán năm .

Tân Bình, ngày 13 tháng 10 năm 2023

Kế toán



Cao Thị Duyên

Hiệu trưởng



Hồ Thị Trúc Linh





Tân Bình, ngày 13 tháng 10 năm 2023

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ II NĂM 2023

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Trường Tiểu học Trần Văn ƠN công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý 3 năm 2023 như sau:

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý/năm	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý này so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	9.942	2.465	24,8%	127,8%
I	Nguồn ngân sách trong nước	9.942	2.465	24,8%	127,8%
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	9.942	2.465	24,8%	127,8%
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	4.139	1.012	24,4%	180,6%
	Nguồn 13	-	-	0,0%	0,0%
	Nguồn 14	4.139	1.012	24,4%	180,6%
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	5.803	1.453	25,0%	106,1%

Kế toán



Cao Thị Duyên

Hiệu trưởng



Hồ Thị Trúc Linh

